Ký bởi: SỞ TƯ PHÁP
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Thời gian ký: 09/01/2026 15:15:18

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 62/2025/QĐ-UBND	*Cần Thơ, ngày 30 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Thông tư số 84/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 12 năm 2025.

2. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 1776/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ (cũ) về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

b) Quyết định số 1022/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang (cũ) về việc ban hành Quy chế tạo lập, quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh.

c) Quyết định số 44/2017/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng (cũ) về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực XIX, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ, Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội trực thuộc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ (HN, TP.HCM);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và QLXLVPHC);
- TT: TU, HĐND, UBND thành phố;
- UBMTTQVN và các Đoàn thể thành phố;
- Tòa án nhân dân thành phố;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố;
- Sở: Tài chính; Nội vụ; Sở Nông nghiệp và Môi trường, Dân tộc và Tôn giáo, Sở Giáo dục và Đào tạo;
- KBNN Khu vực XIX;
- Chi nhánh NHCSXH thành phố;
- PGD thuộc Chi nhánh NHCSXH thành phố;
- UBND xã, phường;
- Công báo thành phố;
- Cổng TTĐT thành phố;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Nguyễn Thị Ngọc Điệp

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ
Quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Cần Thơ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 62/2025/*QĐ-UBND)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan có trách nhiệm trong việc quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ để cho vay trên địa bàn: Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Giáo dục và Đào tạo, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ và các Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội trực thuộc.

2. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Chương II
CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác

1. Nguồn vốn ngân sách địa phương hàng năm ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 1 Thông tư số 84/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

2. Nguồn vốn ngân sách địa phương đã ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ theo Quyết định số 1776/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ (cũ) về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Cần Thơ; nguồn vốn ngân sách địa phương đã ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hậu Giang (cũ) theo Quyết định số 1022/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang (cũ) về việc ban hành Quy chế tạo lập, quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh và nguồn vốn ngân sách địa phương đã ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Sóc Trăng (cũ) theo Quyết định số 44/2017/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng (cũ) về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 4. Quy định về ký hợp đồng ủy thác với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội

Giao Sở Tài chính ký hợp đồng ủy thác với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ.

Điều 5. Quy trình xây dựng kế hoạch nguồn vốn, chuyển vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ và phân giao nguồn vốn ngân sách địa phương

1. Việc xây dựng kế hoạch vốn ngân sách địa phương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm để ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện theo Luật Đầu tư công và quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Quy trình chuyển nguồn vốn

a) Hàng năm, căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố, Hợp đồng ủy thác nguồn vốn cho vay, theo đề nghị của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ, Sở Tài chính thực hiện chuyển vốn ủy thác để cho vay qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ.

b) Hình thức cấp phát: Bằng Lệnh chi tiền.

c) Hạch toán chi ngân sách nhà nước: Theo Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

3. Quy trình phân giao: Thực hiện theo hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Điều 6. Đối tượng cho vay

1. Theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

2. Đối tượng chính sách khác do Hội đồng nhân dân thành phố quyết định.

Điều 7. Mục đích sử dụng vốn vay

Mục đích sử dụng vốn vay đối với từng đối tượng vay vốn thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ và các quy định hiện hành của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ; đối tượng chính sách khác theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố.

Điều 8. Mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay

Mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố.

Điều 9. Quy trình, thủ tục cho vay, bảo đảm tiền vay

Quy trình, thủ tục cho vay theo quy định của pháp luật và theo hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội trong từng thời kỳ; bảo đảm tiền vay theo quy định hiện hành của Ngân hàng Chính sách xã hội trong từng thời kỳ và quy định của địa phương.

Điều 10. Gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn

1. Về thẩm quyền gia hạn nợ: Do Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay xem xét, quyết định theo quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội trong từng thời kỳ.

2. Về thủ tục, hồ sơ đề nghị gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn, thời gian gia hạn nợ: thực hiện theo quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội trong từng thời kỳ.

Điều 11. Quản lý và sử dụng tiền lãi cho vay

1. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ quản lý và hạch toán số tiền lãi thu được từ hoạt động cho vay bằng nguồn vốn ngân sách địa phương vào thu nhập của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ và quản lý, sử dụng theo nguyên tắc thứ tự ưu tiên sau:

a) Trích lập dự phòng rủi ro tín dụng chung theo quy định tại Quy chế quản lý tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

b) Trích phí quản lý nguồn vốn ủy thác cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ theo dư nợ cho vay bình quân. Mức phí quản lý là 0,45%/tháng, trường hợp mức phí quản lý được Thủ tướng Chính phủ giao cho Ngân hàng Chính sách xã hội cao hơn 0,45%/tháng thì tính bằng mức do Thủ tướng Chính phủ giao. Trường hợp lãi thu được sau khi trích quỹ dự phòng rủi ro tín dụng chung không đủ trích phí quản lý cho Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định, ngân sách thành phố cấp bù phần còn thiếu cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ.

c) Trích phí chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng của Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ, các sở, ngành, đơn vị liên quan đến hoạt động cho vay bằng nguồn vốn Ngân hàng Chính sách xã hội nhận ủy thác từ ngân sách địa phương. Mức trích là 15% trên số tiền lãi thu được, cụ thể:

- Trích 10% số tiền lãi thu được để chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng trong công tác phối hợp của Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ.

- Trích 3% số tiền lãi thu được để chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng trong công tác phối hợp của Sở Tài chính đối với các hoạt động có liên quan đến cho vay bằng nguồn vốn ủy thác từ ngân sách thành phố.

- Trích 1% số tiền lãi thu được để chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng trong công tác phối hợp của Sở Nội vụ đối với các hoạt động có liên quan đến cho vay bằng nguồn vốn ủy thác từ ngân sách thành phố.

- Trích 0,5% số tiền lãi thu được để chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng trong công tác phối hợp của Sở Nông nghiệp và Môi trường đối với các hoạt động có liên quan đến cho vay bằng nguồn vốn ủy thác từ ngân sách thành phố.

- Trích 0,5% số tiền lãi thu được để chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng trong công tác phối hợp của Sở Dân tộc và Tôn giáo đối với các hoạt động có liên quan đến cho vay bằng nguồn vốn ủy thác từ ngân sách thành phố.

- Kết thúc năm ngân sách, số kinh phí được trích không sử dụng hết được phép chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng, trường hợp không còn nhu cầu sử dụng thì điều chuyển phần kinh phí còn dư để bổ sung nguồn vốn ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác theo quy định.

d) Phần còn lại (nếu có) được bổ sung vào nguồn vốn cho vay.

2. Nội dung và mức chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng quy định tại điểm c khoản 1 Điều này: Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 7 Điều 5 Thông tư số 11/2017/TT-BTC và quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 12. Xử lý nợ bị rủi ro

1. Đối với các khoản nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan: Đối tượng được xem xét xử lý rủi ro, nguyên nhân khách quan làm thiệt hại trực tiếp đến vốn và tài sản của khách hàng, biện pháp xử lý, hồ sơ pháp lý để xem xét xử lý nợ bị rủi ro được áp dụng theo Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội, Quyết định số 08/2021/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ, các Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và văn bản của Ngân hàng Chính sách xã hội và các Bộ, ngành có liên quan phù hợp với từng thời kỳ.

2. Đối với các khoản nợ bị rủi ro ngoài phạm vi đối tượng và nguyên nhân khách quan được xem xét xử lý rủi ro theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội: Thực hiện theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố.

3. Thẩm quyền xem xét xử lý nợ bị rủi ro do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

4. Nguồn vốn để xử lý nợ bị rủi ro được lấy từ quỹ dự phòng rủi ro tín dụng đã được Ngân hàng Chính sách xã hội trích lập đối với cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác.

a) Trường hợp dự phòng rủi ro tín dụng không đủ bù đắp, tùy theo tình hình thực tế của khoản vay bị rủi ro, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung ngân sách thành phố để xử lý hoặc giảm trực tiếp vào nguồn vốn ủy thác của ngân sách thành phố ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ.

b) Trường hợp dự phòng rủi ro tín dụng sau khi được sử dụng để xử lý xóa nợ bị rủi ro lớn hơn số dư dự phòng rủi ro tối đa theo quy định, phần chênh lệch được bổ sung vào nguồn vốn ủy thác để cho vay.

Điều 13. Chế độ báo cáo

Định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ báo cáo tổng nguồn vốn, kết quả cho vay từ nguồn vốn ủy thác gửi Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Tài chính.

Điều 14. Hạch toán, theo dõi cho vay, chế độ báo cáo quyết toán

Việc ghi chép, hạch toán kế toán đối với nguồn vốn ủy thác và dư nợ cho vay được theo dõi, hạch toán vào tài khoản kế toán riêng theo các văn bản hướng dẫn của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ tổ chức thực hiện, tham mưu quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố theo quy định.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với sở, ngành liên quan thẩm định hồ sơ vay vốn đề nghị xử lý nợ bị rủi ro, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ đối với trường hợp quy mô của đợt xóa nợ vượt quá số dư dự phòng rủi ro tín dụng được tạo lập từ nguồn vốn ủy thác địa phương.

b) Phối hợp với sở, ngành liên quan thẩm định xử lý nợ bị rủi ro đối với những trường hợp bị rủi ro ngoài cơ chế theo quy định tại Điều 12 Quy chế này.

c) Kiểm tra việc phân phối, sử dụng lãi cho vay thu được theo Điều 11 Quy chế này.

3. Các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác

Tuyên truyền, vận động và hướng dẫn thành lập Tổ tiết kiệm và vay vốn để thực hiện ủy thác cho vay theo hướng dẫn của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội.

4. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ

a) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo đúng quy định của pháp luật và các quy định tại Quy chế này.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra vốn vay, xử lý nợ theo quy định.

c) Phối hợp với các đơn vị liên quan lập hồ sơ xử lý nợ bị rủi ro, đề xuất xử lý nợ bị rủi ro trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

d) Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 12 Quy chế này.

5. Ủy ban nhân dân xã, phường

a) Chịu trách nhiệm xác nhận đối tượng vay vốn theo từng chương trình cho vay theo Quy chế này.

b) Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội, tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra việc sử dụng vốn vay, đôn đốc trả nợ, trả lãi; kiểm tra, phúc tra hộ vay vốn bị rủi ro trên địa bàn.

c) Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội xử lý các trường hợp nợ chây ỳ, nợ quá hạn,… hướng dẫn hộ vay lập hồ sơ đề nghị xử lý nợ rủi ro do nguyên nhân khách quan; tham gia Tổ đôn đốc thu hồi nợ khó đòi và Tổ hỗ trợ rà soát, xử lý nợ theo quy định.

Điều 16. Điều khoản chuyển tiếp

1. Những nội dung không được hướng dẫn tại Quy chế này được thực hiện theo Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác; Thông tư số 84/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác và các văn bản quy định hiện hành.

2. Trường hợp các đối tượng được phát vay trước khi sáp nhập (nếu có) không thuộc phạm vi điều chỉnh tại Quy chế này tiếp tục theo dõi, quản lý cho đến khi hoàn tất các khoản vay.

3. Đối với Quỹ dự phòng rủi ro địa phương đã trích lập theo quy định tại Quyết định số 1776/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ (cũ) về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Cần Thơ, Quyết định số 1022/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang (cũ) về việc ban hành Quy chế tạo lập, quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 44/2017/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng (cũ) về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng được tiếp tục giao Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố quản lý để xử lý nợ bị rủi ro theo quy định.

4. Đối với nguồn vốn cấp tỉnh: các khoản phí đã trích cho các cơ quan, đơn vị tại điểm c khoản 1 Điều 9 Quyết định số 1776/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ (cũ) về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Cần Thơ; điểm c khoản 1 Điều 9 Quyết định số 44/2017/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng (cũ) về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và điểm c khoản 1 Điều 6 Quyết định số 1022/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang (cũ) về việc ban hành Quy chế tạo lập, quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh được bàn giao sang các cơ quan, đơn vị sau sáp nhập hoặc bổ sung vào nguồn vốn ủy thác (trong trường hợp sau 30 ngày Quy chế này có hiệu lực mà đơn vị nhận không đề nghị mở tài khoản tại Ngân hàng Chính sách xã hội để nhận bàn giao).

5. Đối với nguồn vốn cấp huyện (cũ): Các khoản phí đã trích tại điểm c khoản 1 Điều 9 Quyết định số 1776/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ (cũ) về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Cần Thơ; điểm c khoản 1 Điều 9 Quyết định số 44/2017/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng (cũ) về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo

và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và điểm c khoản 1 Điều 6 Quyết định số 1022/QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang (cũ) về việc ban hành Quy chế tạo lập, quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh chưa được sử dụng (chưa phân bổ) trước ngày 19 tháng 8 năm 2025 (ngày Thông tư số 84/2025/TT-BTC có hiệu lực) được bổ sung vào nguồn vốn ủy thác của ngân sách thành phố qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ để tiếp tục thực hiện cho vay theo quy định.

6. Nội dung và mức chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11 Quy chế này được tiếp tục thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1776/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ (cũ) cho đến khi cơ quan, người có thẩm quyền ban hành nội dung và mức chi mới thay thế, nhưng tối đa không quá ngày 31 tháng 3 năm 2026./.